| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NGÔ QUYỀN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Bích P

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Bấm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 ngày 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị P; nơi ĐKHKTT: Số 32/270 đường L, phường M, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Tổ 27 cụm 4 phường Đ, quận N, thành phố H; vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn S; nơi cư trú: Số 32/270 đường L, phường M, quận N, thành phố H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2022 và bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Năm 2014, chị và anh Phạm Văn S lấy nhau lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 9 năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chúng sống hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, lối sống, không quan tâm vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Chính vì vậy từ năm 2021cho đến nay chị và anh S đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm, kinh tế. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn S.

- Về con chung: Chị xác nhận chị và anh S có một con chung là Phạm Khánh C, sinh ngày 05/11/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi con, vì chị có đủ điều kiện cũng như thời gian chăm sóc con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không lấy được lời khai của anh Phạm Văn S.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như gia đình anh chị thể hiện: Về nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, lối sống. Từ năm 2021 đến nay đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị P có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị P để chị P ổn định cuộc sống; về con chung: Chị P và anh S có một con chung là Phạm Khánh C, sinh ngày 05/11/2014. Khi ly hôn Tòa án nên giao Phạm Khánh C cho chị P nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung: Không có ý kiến.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị P vắng mặt nhưng đã có quan điểm giải quyết vụ án và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; anh Phạm Văn S đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần hai không có lý do. Tòa án công bố lời khai của chị P.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P được ly hôn anh Phạm Văn S; về việc nuôi con: Giao con Phạm Khánh C, sinh ngày 05/11/2014 cho chị Trần Thị P nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Trần Thị P phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Phạm Văn S cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn:

[2] Nguyên đơn chị Trần Thị P vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Phạm Văn S vắng mặt không có lý do, không có căn cứ bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị P và anh Phạm Văn S được xác lập từ ngày 29 tháng 9 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Quá trình chung sống chị Trần Thị P và anh Phạm Văn S có thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, lối sống. Chính vì vậy từ năm 2021cho đến nay chị P và anh S đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm, kinh tế. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Xét mâu thuẫn giữa chị Trần Thị P và anh Phạm Văn S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị P.

[6] Về việc nuôi con: Chị Trần Thị P và anh Phạm Văn S có một con chung là Phạm Khánh C, sinh ngày 05/11/2014. Từ thời điểm anh chị sống ly thân đến nay chị P vẫn là người trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào các bảng lương chị P cung cấp, Hội đồng xét xử xét: Chị P đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Hơn nữa để thuận tiện trong việc giáo dục giới tính cũng như nguyện vọng của con đề nghị được ở với chị P và để bảo đảm cho sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt cho con nên giao con Phạm Khánh C cho chị P trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Chị Trần Thị P và anh Phạm Văn S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 227; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P được ly hôn anh Phạm Văn S.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung là Phạm Khánh C, sinh ngày 05/11/2014 cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị P phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006735 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Trần Thị P và anh Phạm Văn S vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường H, quận L, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 29/9/2014);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích P**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích P**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích P**

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 05/12/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích P**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích P**

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 05/11/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích P**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích P**

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 10/10/1994);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích P**

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường S Trung, quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng (CNKH ngày 24/11/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bích P**

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường S Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (CNKH ngày 24/11/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.